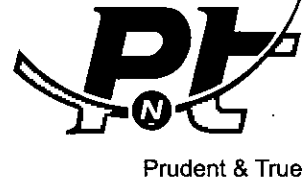


376

PNT



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CÔNG VĂN ĐỀN
SỐ: 12561
NGÀY: 02/4/2018.
CHUYỂN:

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN**

*Báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
đã được kiểm toán*



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ PNT

B17 Lô 19, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 84 3640 3642 / Fax: 84 3640 3643 / Web: www.pnt.com.vn

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo Kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7 - 8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 23



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH MTV số 0900108373, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty vẫn chưa được cấp đủ vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của công ty là: 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng)

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Trụ sở hoạt động: Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hoạt động chính của công ty là:

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi có thưởng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Thông tin bổ sung</u>
Ông Vũ Đăng Định	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01/12/2017
Bà Đinh Thị Hồng Bích	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/12/2017
Ông Nguyễn Đăng Lộc	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 01/09/2017
Ông Nguyễn Chí Cường	Phó Giám đốc	
Ông Đào Ngọc Tám	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty cho những năm tiếp theo.

21338
ÔNG
: NHÌM
TOÁN C
PN
MAI
8373
Y TNHH
.NH V
ÊN TH
YÊN
-T. H

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

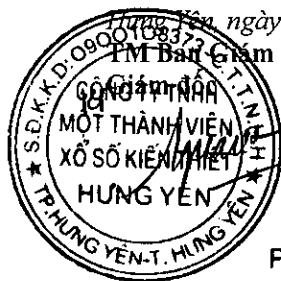
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2018

PM Ban Giám đốc



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

Số: 23 /2018/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	12561
Ngày:	02/4/2018
HUYỆN	

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên, được lập ngày 19 tháng 01 năm 2017 từ trang 5 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

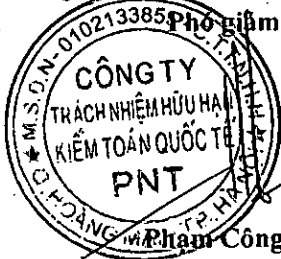
Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Phạm Công Minh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1308-2018-136-1

Kiểm toán viên

Đặng Hải Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2558-2018-136-1

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

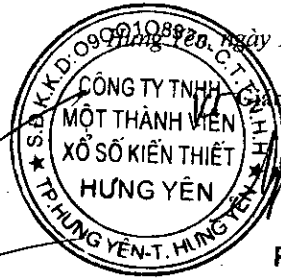
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

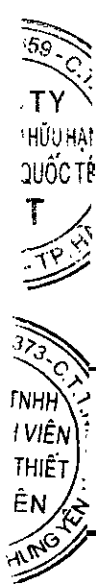
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.757.400.348	2.003.162.311
I- Nợ ngắn hạn	310		1.568.317.848	2.003.162.311
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		176.170.000	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		153.432.000	183.631.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.06	1.068.259.830	1.165.757.262
4. Phải trả người lao động	314		105.850.808	538.718.001
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		41.910.000	41.910.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.07	20.349.662	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.08		20.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.345.548	53.145.548
II- Nợ dài hạn	330		189.082.500	
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.07	189.082.500	
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.086.498.432	15.183.143.712
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.09	15.086.498.432	15.183.143.712
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		13.230.000.000	13.230.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.953.143.712	1.953.143.712
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(96.645.280)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(96.645.280)	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		16.843.898.780	17.186.306.023

Người lập biểu

Kế toán trưởng



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÍ CƯỜNG



MẪU B02 - XS

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.01	30.799.293.634	33.945.984.546
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		30.799.293.634	33.945.984.546
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		3.630.018.181	3.962.900.000
1.1.2. Xổ số cào	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bóc	01.1.3		2.163.634.544	2.373.834.546
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		25.005.640.909	27.609.250.000
1.1.5. Xổ số cặp	01.1.5			
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2			
Các khoản giảm trừ	02	VI.02	4.017.299.171	4.427.737.113
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		4.017.299.171	4.427.737.113
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		473.480.633	516.900.000
2.1.2. Xổ số cào	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bóc	02.1.3		282.213.202	309.630.592
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		3.261.605.336	3.601.206.521
2.1.5. Xổ số cặp	02.1.5			
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
Doanh thu thuần (10=01-02)	10	VI.03	26.781.994.463	29.518.247.433
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		26.781.994.463	29.518.247.433
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		3.156.537.548	3.446.000.000
3.1.2. Xổ số cào	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bóc	10.1.3		1.881.421.342	2.064.203.954
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		21.744.035.573	24.008.043.479
3.1.5. Xổ số điện cặp	10.1.5			
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2			
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.04	24.126.795.928	26.293.242.795
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		24.126.795.928	26.293.242.795
4.1.1. Chi phí trả thưởng	11.1.1		19.795.787.228	21.693.770.220
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		4.331.008.700	4.599.472.575
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2			
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		2.655.198.535	3.225.004.638
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		2.655.198.535	3.225.004.638
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

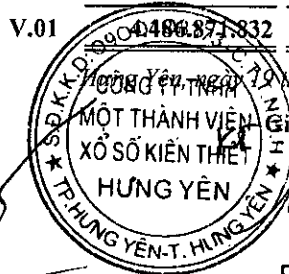
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		34.492.050.500	38.018.259.500
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(19.815.787.228)	(21.693.770.220)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.477.446.393)	(2.946.024.011)
4. Tiền chi trả lãi vay	04			
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(184.656.680)	(4.429.358)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.669.431	8.253.319
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.695.603.941)	(13.779.315.218)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(675.774.311)	(397.025.988)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		197.809.420	213.136.489
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		197.809.420	213.136.489
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(477.964.891)	(183.889.499)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.964.836.723	5.148.726.222
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.01	4.486.871.832	4.964.836.723

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Hưng Yên, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Giám đốc

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH MTV số 0900108373, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở hoạt động: Số 94 đường Điện Biên I, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh phát hành xổ số.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi có thưởng.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký sổ cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003;



CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các khoản tương đương tiền là khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty;

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo hợp đồng và ghi nhận theo số lượng và giá trị vé xuất cho khách hàng (đại lý).

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và hợp đồng kinh tế.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thành phẩm tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém, mất phẩm chất là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất của Công ty. Theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 quy định "TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp không phải tính khấu hao".

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	3-50 năm
- Phương tiện vận tải	6-8 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	3-8 năm
- TSCĐ khác	3 năm

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HUNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo giá trị hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nhận ký quỹ, ký cược

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược được ghi nhận trên cơ sở số tiền đặt cọc thực tế của các đơn vị, cá nhân bên ngoài với thời hạn từ một năm trở lên để đảm bảo cho các dịch vụ liên quan đến sản xuất, kinh doanh được thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết như: (nhận tiền ký cược, ký quỹ để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng kinh tế, hợp đồng đại lý xổ số).

7. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch;

Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tiền lương

Quỹ tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách xác định theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016, còn quỹ tiền lương của người lao động được xác định theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch;

Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ.

Dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÙNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Công ty trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề nhằm bảo đảm việc trả lương không bị gián đoạn và không sử dụng vào mục đích khác. Mức dự phòng năm 2017 không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện theo hướng dẫn tại các quy định hiện hành.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập năm nay.

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, lợi nhuận còn lại được phân phối theo hướng dẫn tại Điều 14, Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

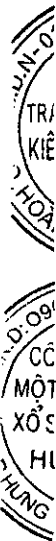
Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi.



CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HUNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ doanh thu dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường. Các khoản giảm trừ này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Công ty ghi nhận vào giá vốn hàng bán (nếu có):

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có);
- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí kinh doanh

Chi phí kinh doanh bao gồm chi phí trả thưởng và chi phí trực tiếp phát hành xổ số;

Các khoản chi phí kinh doanh được ghi nhận là số tiền đã trả thưởng cho các loại vé xổ số trúng thưởng và các loại chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành xổ số trong kỳ hạch toán.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

18. Các nghĩa vụ về thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế, phí khác, doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan là các doanh nghiệp (kể cả Công ty mẹ, Công ty con, các Công ty con cùng tập đoàn, Công ty liên kết), các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊNSố nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***MẪU B09 - XS****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****01. Tiền**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Tiền mặt	765.089.423	450.579.204
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.721.782.409	4.514.257.519
Tiền đang chuyển		
Cộng	<u>4.486.871.832</u>	<u>4.964.836.723</u>

02. Phải thu khác

	<u>Cuối năm</u>		<u>Đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>205.180.930</i>		<i>6.354.043</i>	
- Phải thu người lao động	153.400.000			
- Phải thu khác	51.780.930		6.354.043	
<i>b) Dài hạn</i>				
Cộng	<u>205.180.930</u>		<u>6.354.043</u>	

03. Hàng tồn kho

	<u>Cuối năm</u>		<u>Đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vé xổ số	77.692.449		124.283.960	
Cộng	<u>77.692.449</u>		<u>124.283.960</u>	

04. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình: (Trang 17)**05. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

NGUYÊN GIÁ	Phần mềm	Quyền sử dụng đất	Cộng
Số dư đầu năm		7.766.400.000	7.766.400.000
Mua trong năm			
Chuyển sang chi phí trả trước			
Số dư cuối năm		<u>7.766.400.000</u>	<u>7.766.400.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm			
Khấu hao trong năm			
Số dư cuối năm			
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm		<u>7.766.400.000</u>	<u>7.766.400.000</u>
Tại ngày cuối năm		<u>7.766.400.000</u>	<u>7.766.400.000</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
 Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÀU B09 - XS

04. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	5.257.057.465	122.500.000	369.500.000	94.348.000	5.843.405.465
Mua trong năm					
Đầu tư XD/CB hoàn thành					
Tặng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	<u>5.257.057.465</u>	<u>122.500.000</u>	<u>369.500.000</u>	<u>94.348.000</u>	<u>5.843.405.465</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	(977.875.307)	(122.500.000)	(369.500.000)	(94.348.000)	(1.564.223.307)
Khấu hao trong năm	(208.740.000)				(208.740.000)
Tặng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	<u>(1.186.615.307)</u>	<u>(122.500.000)</u>	<u>(369.500.000)</u>	<u>(94.348.000)</u>	<u>(1.772.963.307)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>4.279.182.158</u>				<u>4.279.182.158</u>
Tại ngày cuối năm	<u>4.070.442.158</u>				<u>4.070.442.158</u>
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					<u>586.348.000</u>

CÔNG TY TNHH MTV XÔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B09 - XS

06. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
<i>a) Phải nộp</i>				
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	798.800.381	3.135.729.313	3.203.399.821	731.129.873
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra (gồm cả thuế GTGT đã khấu trừ)	798.800.381	3.135.729.313	3.203.399.821	731.129.873
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu				
Thuế tiêu thụ đặc biệt	350.943.913	4.017.299.171	4.035.766.957	332.476.127
Thuế xuất, nhập khẩu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.012.968	172.497.542	184.656.680	4.653.830
Thuế thu nhập cá nhân		53.672.312	53.672.312	
Thuế tài nguyên				
Thuế nhà đất, tiền thuê đất				
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác		113.889.676	113.889.676	
Phí, lệ phí và các khoản phải		3.000.000	3.000.000	
Cộng	1.165.757.262	7.496.088.014	7.594.385.446	1.068.259.830
<i>b) Phải thu</i>				

07. Phải trả khác

	Cuối năm	Đầu năm
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Bảo hiểm xã hội		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.349.662	
Cộng	20.349.662	
<i>b) Dài hạn</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	189.082.500	
Cộng	189.082.500	

08. Dự phòng phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Dự phòng rủi ro trả thưởng		20.000.000
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng		
Dự phòng phải trả khác		
Cộng		20.000.000

08373-C
Y TNHH
NH VI
IẾN THI
YÊN
I-T. HUNG
10213
CÔM
CHNH
M TOÁ
PM
G MA

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,

Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B09 - XS**09. Vốn chủ sở hữu****a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
					Cộng
Số dư đầu năm trước	13.230.000.000	1.940.333.338			15.170.333.338
Tăng vốn trong năm trước					
Lãi trong năm trước				64.051.872	64.051.872
Tăng khác					
Lỗ trong năm trước					
Trích lập các quỹ		12.810.374		(48.038.904)	(35.228.530)
Giảm khác				(16.012.968)	(16.012.968)
Số dư đầu năm nay	13.230.000.000	1.953.143.712			15.183.143.712
Tăng vốn trong năm nay					
Lãi trong năm nay				(96.645.280)	(96.645.280)
Tăng khác					
Lỗ trong năm nay					
Trích lập các quỹ					
Giảm khác					
Số dư cuối năm nay	13.230.000.000	1.953.143.712		(96.645.280)	15.086.498.432

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	13.230.000.000	13.230.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác		
Cộng	13.230.000.000	13.230.000.000

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***MẪU B09 - XS****c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	13.230.000.000	13.230.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	13.230.000.000	13.230.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

e. Các quỹ của doanh nghiệp:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	1.953.143.712	1.953.143.712

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển: được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ cho công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh Xổ số	30.799.293.634	33.945.984.546
+ Xổ số truyền thống	3.630.018.181	3.962.900.000
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	2.163.634.544	2.373.834.546
+ Xổ số lô tô	25.005.640.909	27.609.250.000
+ Xổ số cặp		
Doanh thu kinh doanh khác		
Cộng	30.799.293.634	33.945.984.546

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	4.017.299.171	4.427.737.113
+ Xổ số truyền thống	473.480.633	516.900.000
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	282.213.202	309.630.592
+ Xổ số lô tô	3.261.605.336	3.601.206.521
+ Xổ số cặp		
Giảm trừ doanh thu khác		
Cộng	4.017.299.171	4.427.737.113

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***MẪU B09 - XS****03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh Xổ số	26.781.994.463	29.518.247.433
+ Xổ số truyền thống	3.156.537.548	3.446.000.000
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	1.881.421.342	2.064.203.954
+ Xổ số lô tô	21.744.035.573	24.008.043.479
+ Xổ số cặp		
Doanh thu kinh doanh khác		
Cộng	26.781.994.463	29.518.247.433

04. Chi phí kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
Chi phí kinh doanh xổ số	24.126.795.928	26.293.242.795
- Chi phí trả thưởng	19.795.787.228	21.693.770.220
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	4.331.008.700	4.599.472.575
Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán		
Cộng	24.126.795.928	26.293.242.795

05. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	197.809.420	213.136.489
Doanh thu hoạt động tài chính khác	563.524.121	602.567.958
Cộng	761.333.541	815.704.447

06. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
Các khoản khác	41.133.431	8.253.319
Cộng	41.133.431	8.253.319

07. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	115.260.598	
Các khoản khác	153.643.712	
Cộng	268.904.310	

10213
CÔNG TY
 CH NH
 TỐÁN
 PN
 G MA
 0010
 ỨNG T
 T TH
 SỐ KI
 ỨNG
 YÊN-T

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊNSố nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B09 - XS**08. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp****8.1 Chi phí bán hàng****8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.831.000.000	3.717.013.819
Chi phí khấu hao TSCĐ	208.740.000	212.060.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài		36.823.745
Chi phí bằng tiền khác	1.238.012.647	
Cộng	3.280.752.647	3.968.897.564

09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (1)	(91.991.450)	80.064.840
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (2)</i>	<i>115.260.598</i>	
Chi phí không hợp lý, hợp lệ (khai sai thuế và chậm nộp thuế)	115.260.598	
Các khoản khác		
<i>Các khoản điều chỉnh giảm (3)</i>		
Các khoản khác		
Lỗ năm trước chuyển sang (4)		
Tổng lợi nhuận tính thuế (5)=(1)+(2)-(3)-(4)	23.269.148	80.064.840
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (6)	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành (7)=(5)*(6)	4.653.830	16.012.968
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (8)		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.653.830	16.012.968

1859-C.
 3TY
 NHỮU H
 QUỐC T
 IT
 - TP. H
 1373-C.
 TNHH
 H VIÊN
 I THIẾT
 YÊN
 HƯNG Y

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊNSố nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi,
Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B09 - XS**VII. Những thông tin khác****1. Thông tin với các bên liên quan***Thu nhập đã chi trả trong năm (thực nhận)*

	Thông tin bổ sung	Chức vụ	Số tiền
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng			611.762.807
Ông Vũ Đăng Định	Bổ nhiệm ngày 01/12/2017	Chủ tịch	16.755.325
Bà Đinh Thị Hồng Bích	Bổ nhiệm ngày 01/12/2017	Giám đốc	16.004.660
Ông Nguyễn Đăng Lộc	Nghỉ hưu ngày 01/09/2017	Chủ tịch kiêm Giám đốc	186.819.278
Ông Nguyễn Chí Cường		Phó Giám đốc	207.929.346
Ông Đào Ngọc Tám		Kế toán trưởng	184.254.198
Ban kiểm soát			207.929.346
Bà Lê Thị Phương Nhung		Kiểm soát viên	207.929.346
Cộng			819.692.153

2. Thông tin về hoạt động liên tục

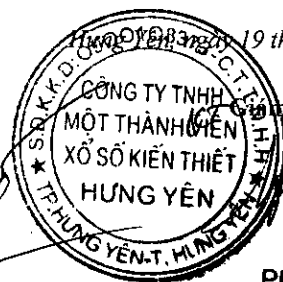
Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÍ CƯỜNG